

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ KON GANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 391/UBND-NC

Kon Gang, ngày 07 tháng 11 năm 2022

V/v thực hiện công tác hộ tịch cho nhân dân phục vụ triển khai quy định của Luật Cư trú năm 2020 về việc Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú hết giá trị sử dụng sau ngày 31/12/2022 và tăng cường đẩy mạnh triển khai thực hiện Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ

Kính gửi: Công chức Tư pháp – Hộ tịch xã;

Thực hiện Công văn số 368/TP ngày 04/11/2022 của Phòng Tư pháp huyện về việc thực hiện công tác hộ tịch cho nhân dân phục vụ triển khai quy định của Luật Cư trú năm 2020 về việc Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú hết giá trị sử dụng sau ngày 31/12/2022 và tăng cường đẩy mạnh triển khai thực hiện Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ.

Ủy ban nhân dân xã yêu cầu công chức Tư pháp – Hộ tịch xã triển khai một số nội dung như sau:

1. Đẩy mạnh việc vận động, thông báo, tuyên truyền cho Nhân dân chưa làm Căn cước công dân khẩn trương liên hệ với cơ quan Công an để làm thủ tục cấp Căn cước công dân theo quy định.

2. Tham mưu giải quyết cấp các loại giấy tờ liên quan đến hộ tịch (đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử; thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch,...) cho công dân khi có yêu cầu theo đúng quy định của Luật hộ tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành, tạo thuận lợi cho công dân được cấp, bổ sung, điều chỉnh thông tin cá nhân trong thời gian sớm nhất, bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác và thống nhất, phục vụ việc thu thập, cập nhật, chỉnh sửa dữ liệu dân cư, cấp thẻ Căn cước công dân có gắn chip điện tử.

3. Trường hợp công dân đăng ký khai tử cho người chết đã lâu, đăng ký lại khai sinh, bổ sung hộ tịch thực hiện theo đúng quy định của Luật Hộ tịch, Nghị định số 123/NĐ-CP ngày 25/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/NĐ-CP ngày 25/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch và theo hướng dẫn tại Văn bản số 258/TP ngày 01/8/2022 của phòng Tư pháp (có gửi kèm).

Nhận được văn bản này, yêu cầu công chức Tư pháp – Hộ tịch triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đảng ủy xã;
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Văn Hảo

**UBND HUYỆN ĐAK ĐOA
PHÒNG TƯ PHÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 368/TP

Đak Đoa, ngày 04 tháng 11 năm 2022

V/v thực hiện công tác hộ tịch
cho nhân dân phục vụ triển
khai quy định của Luật Cư trú
năm 2020 về việc Sổ hộ khẩu,
Sổ tạm trú hết giá trị sử dụng
sau ngày 31/12/2022 và tăng
cường đẩy mạnh triển khai
thực hiện Đề án 06 của Thủ
tướng Chính phủ

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

Thực hiện Công văn số 2625/UBND-NC ngày 04/11/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về việc triển khai các giải pháp bảo đảm hoàn thành các chỉ tiêu phục vụ triển khai quy định của Luật Cư trú năm 2020 về việc Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú hết giá trị sử dụng sau ngày 31/12/2022 và tăng cường đẩy mạnh triển khai thực hiện Đề án 06/CP.

Phòng Tư pháp đề nghị Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai thực hiện công tác hộ tịch cho nhân dân phục vụ triển khai quy định của Luật Cư trú năm 2020 về việc Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú hết giá trị sử dụng sau ngày 31/12/2022 và tăng cường đẩy mạnh triển khai thực hiện Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ, như sau:

1. Chỉ đạo công chức Tư pháp - Hộ tịch:

- Đẩy mạnh việc vận động, thông báo, tuyên truyền cho nhân dân chưa làm Căn cước công dân khẩn trương liên hệ với cơ quan Công an để làm thủ tục cấp Căn cước công dân theo quy định.

- Tham mưu giải quyết cấp các loại giấy tờ liên quan đến hộ tịch (đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử; thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch,...) cho công dân khi có yêu cầu theo đúng quy định của Luật hộ tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành, tạo thuận lợi cho công dân được cấp, bổ sung, điều chỉnh thông tin cá nhân trong thời gian sớm nhất, bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác và thống nhất, phục vụ việc thu thập, cập nhật, chỉnh sửa dữ liệu dân cư, cấp thẻ Căn cước công dân có gắn chip điện tử.

2. Trường hợp công dân đăng ký khai tử cho người chết đã lâu, đăng ký lại khai sinh, bổ sung hộ tịch thực hiện theo đúng quy định của Luật Hộ tịch, Nghị định số 123/NĐ-CP ngày 25/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/NĐ-CP ngày 25/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch và theo hướng dẫn tại Văn bản số 258/TP ngày 01/8/2022 của phòng Tư pháp (có gửi kèm).

Đề nghị Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn phối hợp, triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND huyện (b/c);
- Công an huyện (P/H);
- Lưu: VT, TP.

TRƯỞNG PHÒNG



Đỗ Thành Việt

**UBND HUYỆN ĐAK ĐOA
PHÒNG TƯ PHÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 258/TP

Đak Đoa, ngày 01 tháng 8 năm 2022

V/v đăng ký khai tử cho người
chết đã lâu và bổ sung ngày
tháng sinh cho công dân

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

Thực hiện Công văn số 1432/UBND-NC ngày 01/7/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về việc tăng cường thu nhận hồ sơ cấp Căn cước công dân trên địa bàn huyện năm 2022.

Theo Văn bản số 1376/CAH-QLHC ngày 01/8/2022 của công an huyện, hiện nay trên địa bàn các xã, thị trấn vẫn còn nhiều trường hợp công dân đã chết từ lâu nhưng chưa làm thủ tục đăng ký khai tử, hiện tại vẫn có tên trong Dữ liệu Quốc gia dân cư (998 công dân); công dân chưa có ngày tháng sinh (208 công dân) và công dân sai năm sinh (05 công dân). Vì vậy, phòng Tư pháp đề nghị Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chỉ đạo Công chức Tư pháp – Hộ tịch với hợp với các ban, ngành của xã, thị trấn tổ chức tuyên truyền, vận động thân nhân của những công dân đã chết từ lâu mà chưa đi đăng ký khai tử; công dân chưa có ngày tháng sinh, công dân sai năm sinh (*Gửi kèm danh sách kèm theo tại Văn bản số 1376/CAH-QLHC ngày 01/8/2022 của công an huyện*) đến Ủy ban nhân dân xã, thị trấn để thực hiện việc đăng ký hộ tịch theo quy định và thực hiện việc đăng ký hộ tịch theo hướng dẫn như sau:

1. Về đăng ký khai tử cho người chết đã lâu:

Theo Khoản 1 Điều 13 Thông tư số 04/2020/TT-BTP đã quy định cụ thể việc đăng ký khai tử cho người chết đã lâu không có Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay thế Giấy báo tử.

Đối với trường hợp này, người yêu cầu phải cung cấp được giấy tờ, tài liệu, chứng cứ do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp hoặc xác nhận hợp lệ chứng minh sự kiện chết (ví dụ: hồ sơ, lý lịch cá nhân đi học, đi làm do cơ quan, đơn vị nơi học tập, công tác quản lý, xác nhận.... các giấy tờ, tài liệu này cần được cơ quan đăng ký hộ tịch phối hợp với các cơ quan quản lý liên quan kiểm tra, xác minh chặt chẽ, bảo đảm thông tin đúng sự thật).

Trường hợp người yêu cầu cung cấp được các giấy tờ như: gia phả dòng họ, giấy tờ tùy thân của người chết (nếu có); ảnh bia, mộ người chết; văn bản xác nhận của người làm chứng về các thông tin liên quan đến người chết, sự kiện chết; các thông tin này được cơ quan đăng ký hộ tịch kiểm tra, xác minh, lập Biên bản xác minh thì cũng được là một trong những căn cứ để thực hiện việc đăng ký khai tử.

(*Gửi kèm file Văn bản số 1214/HTQTCT-HT ngày 11/12/2020 và Văn bản số 1195/HTQTCT-HT ngày 02/12/2020 của Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực – Bộ Tư pháp*).

2. Về đăng ký lại khai sinh:

2.1. Giấy tờ, tài liệu là cơ sở đăng ký lại khai sinh (Điều 9, Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi thành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/NĐ-CP ngày 25/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch):

Giấy tờ, tài liệu là cơ sở đăng ký lại khai sinh theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 26 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP gồm:

- Bản sao Giấy khai sinh do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp hợp lệ.
- Bản chính hoặc bản sao giấy tờ có giá trị thay thế Giấy khai sinh được cấp trước năm 1945 ở miền Bắc và trước năm 1975 ở miền Nam.
- Trường hợp người yêu cầu đăng ký lại khai sinh không có giấy tờ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 9 Thông tư 04/2020/TT-BTP thì giấy tờ do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hợp lệ sau đây là cơ sở để xác định nội dung đăng ký lại khai sinh:

- + Giấy chứng minh nhân dân, Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu;
- + Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú, giấy tờ chứng minh về nơi cư trú;
- + Bằng tốt nghiệp, Giấy chứng nhận, Chứng chỉ, Học bạ, hồ sơ học tập do cơ quan có thẩm quyền cấp hoặc xác nhận;
- + Giấy tờ khác có thông tin về họ, tên, ngày, tháng, năm sinh của cá nhân.

Người yêu cầu đăng ký lại khai sinh có trách nhiệm nộp đầy đủ bản sao các giấy tờ nêu trên (nếu có) và cam đoan về việc đã nộp đủ các giấy tờ mình có; chịu trách nhiệm, hệ quả của việc cam đoan không đúng sự thật theo quy định tại Điều 5 **Thông tư số 04/2020/TT-BTP**.

- Trường hợp giấy tờ của người yêu cầu đăng ký lại khai sinh không có thông tin chứng minh quan hệ cha, mẹ, con thì cơ quan đăng ký hộ tịch có văn bản đề nghị cơ quan công an có thẩm quyền xác minh.

Trường hợp cơ quan công an trả lời không có thông tin thì cơ quan đăng ký hộ tịch cho người yêu cầu đăng ký lại khai sinh lập văn bản cam đoan về thông tin của cha, mẹ theo quy định tại Điều 4, Điều 5 Thông tư 04/2020/TT-BTP và xác định nội dung khai sinh theo văn bản cam đoan.

2.2. Xác định nội dung đăng ký lại khai sinh (Điều 10, Thông tư số 04/2020/TT-BTP)

- Trường hợp người yêu cầu đăng ký lại khai sinh có giấy tờ theo quy định tại khoản 4 Điều 26 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP và khoản 1, khoản 2 Điều 9 Thông tư 04/2020/TT-BTP thì nội dung đăng ký lại khai sinh được xác định theo giấy tờ đó.

- Tại thời điểm đăng ký lại khai sinh, nếu thông tin về cha, mẹ và của bản thân người yêu cầu đăng ký lại khai sinh có thay đổi so với nội dung giấy tờ tại khoản 1 Điều 10, thì người đó có trách nhiệm xuất trình giấy tờ hợp lệ chứng minh việc thay đổi. Nếu việc thay đổi thông tin là phù hợp với quy định pháp luật thì nội dung đăng ký lại khai sinh được xác định theo thông tin thay đổi; nội dung thông tin trước khi thay đổi được ghi vào mặt sau của Giấy khai sinh và mục “Ghi chú” trong Sổ đăng ký khai sinh.

Trường hợp cha, mẹ của người yêu cầu đăng ký lại khai sinh đã chết thì mục “Nơi cư trú” trong Sổ đăng ký khai sinh, Giấy khai sinh ghi: “Đã chết”.

Trường hợp địa danh hành chính đã có sự thay đổi so với địa danh ghi trong giấy tờ được cấp trước đây thì ghi theo địa danh hành chính hiện tại; địa danh hành chính trước đây được ghi vào mặt sau của Giấy khai sinh và mục Ghi chú trong Sổ đăng ký khai sinh.

2.3. Trường hợp đăng ký lại khai sinh cho người không còn bản sao Giấy khai sinh được cấp hợp lệ trước đây, giấy tờ, hồ sơ cá nhân có nội dung thông tin hộ tịch không thống nhất thì nội dung khai sinh được xác định theo giấy tờ được cấp hợp lệ đầu tiên. Việc xác định giấy tờ nào được cấp đầu tiên được căn cứ theo ngày, tháng, năm cấp giấy tờ đó. Trường hợp phối hợp với cơ quan công an xác minh, có thông tin hợp lệ từ tàng thư lưu trữ của ngành công an thì ngày tháng năm thiết lập thông tin thành thư được coi là ngày tháng năm cấp/lập giấy tờ tương ứng là cơ sở để đối chiếu, xác định giấy tờ cấp hợp lệ đầu tiên làm căn cứ đăng ký lại khai sinh.

3. Về bổ sung hộ tịch:

3.1. Việc bổ sung hộ tịch được thực hiện theo quy định tại Điều 29, Luật Hộ tịch. Trường hợp yêu cầu bổ sung ngày, tháng sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân nhưng ngày, tháng sinh trong các giấy tờ đó không thống nhất thì cơ quan đăng ký hộ tịch vận dụng quy định tại Khoản 5, Điều 26 **Nghị định số 123/NĐ-CP ngày 25/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch để xác định ngày tháng sinh** và quy định tại Điểm a, Khoản 3, Điều 18, **Thông tư số 04/2020/TT-BTP.**

3.2. Trường hợp bổ sung ngày, tháng sinh cho người chưa có hồ sơ, giấy tờ cá nhân thì cơ quan đăng ký hộ tịch vận dụng quy định tại Khoản 4, Điều 27 **Nghị định số 123/NĐ-CP ngày 25/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch** và Điểm b, Khoản 3, Điều 18, **Thông tư số 04/2020/TT-BTP.** Trường hợp không xác định được ngày, tháng sinh thì ngày, tháng sinh là ngày 01 tháng 01 của năm sinh; trường hợp xác định được tháng sinh nhưng không xác định được ngày sinh thì ngày sinh là ngày 01 của tháng sinh theo Điểm c, Khoản 3, Điều 18, **Thông tư số 04/2020/TT-BTP.**

Đề nghị Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn phối hợp, triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND huyện (b/c);
- Công an huyện (P/H);
- Lưu: VT, TP.

TRƯỞNG PHÒNG



Đỗ Thành Việt